

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 11

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền sau của 89 là:

- A. 100 B. 88 C. 90 D. 91

Phương pháp

Số liền sau của một số thì lớn hơn số đó 1 đơn vị

Lời giải

Số liền sau của 89 là 90.

Chọn C

Câu 2. Cho dãy số 41 ; 36 ; 31 ; 26 ; 21 ; Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 20 B. 16 C. 15 D. 17

Phương pháp

Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu

Lời giải

Dãy số đã cho gồm các số giảm dần 5 đơn vị.

Vậy số cần điền vào chỗ chấm là $21 - 5 = 16$

Chọn B

Câu 3. Kết quả phép tính $81 - 33 - 10$ là:

- A. 38 B. 48 C. 58 D. 28

Phương pháp

Thực hiện phép tính từ trái sang phải

Lời giải

$$81 - 33 - 10 = 48 - 10 = 38$$

Chọn A

Câu 4. 22 giờ còn được gọi là:

- A. 10 giờ sáng B. 5 giờ chiều C. 9 giờ tối D. 10 giờ tối

Phương pháp

Dựa vào kiến thức về ngày – giờ để trả lời câu hỏi.

Lời giải

22 giờ còn được gọi là: 10 giờ tối

Chọn D

Câu 5. Hai số có tổng bằng 50, biết số bé là 19. Số lớn là:

A. 50

B. 19

C. 21

D. 31

Phương pháp

Số lớn = tổng – số bé

Lời giảiSố lớn là: $50 - 19 = 31$ **Chọn D**

Câu 6. Tham dự lễ phát động “Tết nhân ái”, lớp 2A ủng hộ 27 chiếc bánh chưng, lớp 2B ủng hộ 35 chiếc bánh chưng. Hỏi cả hai lớp ủng hộ tất cả bao nhiêu chiếc bánh chưng?

A. 62 chiếc

B. 52 chiếc

C. 8 chiếc

D. 53 chiếc

Phương pháp

Số chiếc bánh hai lớp ủng hộ = Số bánh lớp 2A ủng hộ + số bánh lớp 2B ủng hộ

Lời giải

Cả hai lớp ủng hộ tất cả số chiếc bánh chưng là:

$$27 + 35 = 62 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 62 chiếc

Chọn A**II. TỰ LUẬN****Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$$12 + 48$$

$$70 - 24$$

$$53 + 15$$

$$74 - 40$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải

$$\begin{array}{r} 12 \\ + 48 \\ \hline 60 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 70 \\ - 24 \\ \hline 46 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 53 \\ + 15 \\ \hline 68 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 74 \\ - 40 \\ \hline 34 \end{array}$$

Câu 2. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

$$42 - 13 \dots\dots 30$$

$$54 - 17 \dots\dots 56 - 18$$

$$70 - 25 \dots\dots 45$$

$$18 + 12 \dots\dots 40$$

Phương pháp

Tính kết quả các phép tính, so sánh hai vế rồi điền dấu thích hợp

Lời giải

$$\underline{42 - 13} < 30$$

$$\underline{54 - 17} < \underline{56 - 18}$$

29

$$\underbrace{70 - 25}_{45} \dots\dots 45$$

37

38

$$\underbrace{18 + 12}_{30} < 40$$

Câu 3. Một đội đồng diễn thể dục thể thao gồm 57 người mặc áo đỏ và 2 chục người mặc áo vàng. Hỏi số người mặc áo đỏ hơn số người mặc áo vàng bao nhiêu người?

Phương pháp

Tìm hiệu giữa số người mặc áo đỏ và số người mặc áo vàng

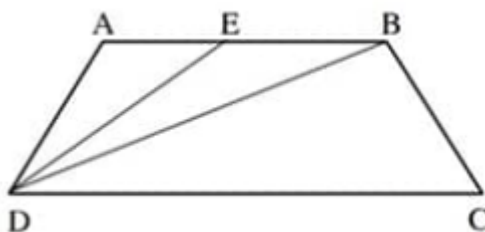
Lời giải

Số người mặc áo đỏ hơn số người mặc áo vàng số người là:

$$57 - 20 = 37 \text{ (người)}$$

Đáp số: 37 người

Câu 4. Điền vào chỗ chấm.



Hình vẽ bên có:

..... đoạn thẳng.

..... hình tam giác, đó là

..... hình tứ giác, đó là

Phương pháp

Quan sát hình vẽ rồi điền vào chỗ chấm.

Lời giải

Hình vẽ bên có:

6 đoạn thẳng.

4 hình tam giác, đó là ADE, EDB, BDC, ADB

2 hình tứ giác, đó là ABCD, EBCD